

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HS-PT

Ngày: 24-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Hồng Sơn

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Thị Ngọc A và Nguyễn Văn A2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Võ Thị Ngọc A; sinh năm 1972 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: 02 Bis Đường NTN, Phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 88 đường HTL, Phường G, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành L và bà Trương Thị Lài; hoàn cA2 gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Văn A2; Sinh năm 1978 tại Bình Định; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: Số 251 đường GX, phường H, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công. Trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A4 (C) và bà Ngô Thị C2; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Phạm Văn I, luật sư thuộc Văn phòng luật sư PS thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc A thuê chứng chỉ hành nghề kinh doanh dược liệu sống của Đỗ Thị Mỹ D với giá 4.000.000 đồng/tháng để kinh doanh nhà thuốc y học cổ truyền Kim Anh tại số 88 HTL, Phường G, Quận 5. Nguyễn Văn A2 là một trong số những người làm công cho Ngọc A tại nhà thuốc. Khoảng tháng 08/2016, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến nhà thuốc chào bán quả thuốc phiện khô với giá 3.500.000 đồng/kg. Do trước đó có khách đến hỏi mua để trị tiêu chảy, đau nhức mỗi nhưng nhà thuốc không có hàng để bán nên Ngọc A đã mua 1.1277 kg quả thuốc phiện khô của người đàn ông này với giá 3.500.000 đồng và giao lại cho A2 bán với giá 500.000 đồng/100g.

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2017, Nguyễn A2 đến Nhà thuốc y học cổ truyền Kim Anh để mua 200g quả thuốc phiện khô về ngâm rượu làm thuốc. A2 báo giá 500.000 đồng/100g. Nguyễn A2 đồng ý mua. A2 vào kệ lấy bịch chứa quả thuốc phiện khô ra cân bán cho Nguyễn A2 thì Công an Phường G, Quận 5 kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra về ma túy tiến hành kiểm tra phát hiện A2 đang cầm 01 gói nylon chứa quả thuốc phiện khô có khối lượng 189,45g. Tiếp tục khám xét phía trên trong kệ sắt của nhà thuốc, Công an thu giữ vật chứng và đưa Võ Thị Ngọc A, Nguyễn Văn A2 và Nguyễn A2 về trụ sở Công an Phường G Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 5, Nguyễn Văn A2 và Võ Thị Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Nguyễn Văn A2 và Võ Thị Ngọc A phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định, kết quả đối chất.

Ngày 08/02/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh có kết luận giám định: 01 gói nylon có khối lượng 189,45g, có Morphine; 01 gói nylon có khối lượng 938,25g.

Ngày 20/04/2017, Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát có kết luận giám định: quả và hạt cây khô đựng trong gói được niêm phong gửi giám định định là quả và hạt của cây thuốc phiện.

Ngày 23/08/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh đã có Công văn số 829/PC54-Đ6 về việc bổ sung nội dung kết luận giám định:

Gói 1: Nhiều quả khô trong 01 gói nylon có khối lượng 189,45g, có Morphine (là quả và hạt của cây thuốc phiện).

Gói 2: Nhiều quả khô trong 01 gói nylon có khối lượng 938,25g, có Morphine (là quả và hạt của cây thuốc phiện).

Vật chứng:

- 01 gói nylon có khối lượng 189,45g bên trong có chứa quả thuốc phiện khô.
- 01 gói nylon có khối lượng 938,25g bên trong có chứa quả thuốc phiện khô.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A2 và Võ Thị Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 và Điều 45; Điều 20 và Điều 53; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017. Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, phần xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2019, các bị cáo Võ Thị Ngọc A và Nguyễn Văn A2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư I trình bày: Nhất trí với mức hình phạt và điều khoản mà bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Luật sư cũng nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn để xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2017, tại Nhà thuốc Y học cổ truyền Kim Anh số 88 đường HTL, Phường G, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn A2 và Võ Thị Ngọc A đã có hành vi bán 189,45g quả thuốc phiện khô cho Nguyễn A2 và tàng trữ 938,25g quả thuốc phiện khô nhằm bán cho người khác kiếm lời. Tổng khối lượng quả thuốc phiện khô là 1.127,7g.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của 02 bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo là những người buôn bán, lao động bình thường, không được học nghề đông được bài bản qua trường lớp mà chỉ từ kinh nghiệm đúng bán hàng thực tế và tự tìm hiểu qua sách vở, đồng nghiệp nên kiến thức về pháp luật, về nghề, về công dụng, tác hại của quả “Túc xác” (thuốc phiện) có phần hạn chế, các bị cáo không lường trước được hậu quả nghiêm trọng do hành vi mua bán loại quả này gây ra, và cũng xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án là bị cáo Võ Thị Ngọc A là chủ cửa hàng dược liệu, có vai trò chủ chốt, còn bị cáo Nguyễn Văn A2 chỉ là nhân viên làm theo sự chỉ đạo của bị cáo A nên đã xét xử bị cáo A với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù và xét xử bị cáo A2 với mức hình phạt 01 năm tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A và bị cáo A2 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì cho rằng bị cáo là người kinh doanh thuốc Đông y đã hơn 20 năm, việc mua bán quả thuốc phiện khô về ngâm rượu làm thuốc đến lúc Cơ

quan pháp luật xử lý các bị cáo mới biết là vi phạm pháp luật hình sự, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Võ Thị Ngọc Anh là chủ cửa hàng được liệu phải biết rõ quả thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, nhà nước cấm cất giữ, mua bán, bị cáo Nguyễn Văn A2 là nhân viên của bị cáo A, đã có thời gian dài trực tiếp bán được liệu nên cũng bắt buộc phải biết quả thuốc phiện là mặt hàng nhà nước cấm cất giữ, mua bán, do đó, việc các bị cáo cho rằng mình không biết hành vi bán quả thuốc phiện không là vi phạm pháp luật là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là đã xem xét khoan hồng cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Xét tính nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc A và Nguyễn Văn A2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 12/01/2017.

2. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 5; (1)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- TAND Quận 5; (2)
- Công an Quận 5; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên